Trung tâm Công báo và Tin học Văn phòng Ủy ban Nhân dân 29.12.2021 14:15:34 +07:00
Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Tỉnh Quảng Ngãi 29/12/2021 14:11:07

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2192/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của bà Lê Thị Hải *(địa chỉ: thôn Phước Nhơn, xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi)*

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Theo phân công nhiệm vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Qua xem xét nội dung đơn khiếu nại đề ngày 30/6/2019 của bà Lê Thị Hải và nội dung làm việc tại các Biên bản làm việc vào các ngày 14/7/2020, ngày 11/5/2021 với Tổ công tác liên ngành; Báo cáo số 302/BC-TCTLN ngày 08/12/2021 của Tổ công tác liên ngành (theo Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 07/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi và được kiện toàn tại Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 31/5/2021) và kết quả đối thoại ngày 23/11/2021, cho thấy quá trình diễn biến vụ việc như sau:

I. Nội dung khiếu nại

Bà Lê Thị Hải khiếu nại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, vì cho rằng diện tích đất UBND tỉnh Quảng Ngãi cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi *(nay là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi, sau đây viết tắt là Công ty 24/3)* thuê chồng lấn toàn bộ lên diện tích đất gia đình bà đang sử dụng là **52.247m^2**, gồm **22 thửa đất** trên địa bàn các xã Phổ Nhơn và Phổ Phong *(các thửa đất này bà Hải căn cứ theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020, kể cả phần diện tích trước đây UBND huyện Đức Phổ thu hồi để thực hiện Dự án Nhà máy sản xuất viên nén sinh học Đức Phổ Xanh vào năm 2015)*; đồng thời, không có bất kỳ thủ tục pháp lý nào ràng buộc với Công ty 24/3. Do đó, bà yêu cầu UBND tỉnh công nhận quyền sử dụng đất cho bà đối với diện tích đất nêu trên.

II. Kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại

Qua xác minh thì Công ty 24/3 là Nông trường 24/3 huyện Đức Phổ được UBND tỉnh Nghĩa Bình thành lập tại Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 30/12/1977. Năm 1990, UBND huyện Đức Phổ chủ trì, phối hợp với UBND xã Phổ Phong, xã Phổ Nhơn và Nông trường 24/3 tiến hành cắm cột mốc ranh giới giữa các xã với Nông trường 24/3 để phân định thẩm quyền ranh giới về đất đai. Năm 1990 - 1991, Đoàn điều tra cơ bản của Ban quản lý đất đai tỉnh đã tiến hành đo vẽ, lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 cho toàn bộ phần diện tích Nông trường 24/3 đang quản lý. Năm 1992, Nông trường 24/3 được chuyển giao về cho Sở Nông lâm nghiệp quản lý, sau đó được sáp nhập với Lâm trường Đức Phổ để thành lập Nông trường 24/3 Quảng Ngãi (tại Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 08/12/1992 của UBND tỉnh Quảng Ngãi). Năm 2015, UBND tỉnh có Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty thì tổng diện tích đất là **709,44ha** và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 cho Công ty 24/3 thuê diện tích 709,448ha, thời hạn thuê là 49 năm.

Thực hiện Quyết định số 327-CT ngày 15/9/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng *"về một số chủ trương, chính sách sử dụng đất trống, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước"*, ngày 18/10/1993, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1810/QĐ-UB phê duyệt thiết kế trồng cao su theo Dự án 327 vùng Tây Đức Phổ. Với nội dung cơ bản: *Nhà nước hỗ trợ về vốn và dịch vụ kỹ thuật, các hộ được vận động đăng ký tham gia trồng cao su có đơn gửi UBND các xã xin nhận đất, nhận rừng.*

Qua làm việc với bà Lê Thị Hải, Tổ công tác liên ngành xác định có **04 thửa đất** không nằm trong Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh, không thuộc đối tượng xử lý; do đó, có cơ sở để xác định lại rằng bà Lê Thị Hải khiếu nại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi cho Công ty 24/3 thuê đất chồng lấn toàn bộ lên diện tích đất gia đình bà đang sử dụng là **47.314m^2,** gồm **18 thửa đất**[1] ở các xã

---

[1] **(1)** Thửa đất số 474, diện tích 24.830m^2 (BHK), tờ bản đồ số 1, xã Phổ Phong; **(2)** Thửa số 70, diện tích 555m^2 (LUC) tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn; **(3)** Thửa số 72, diện tích 560m^2 (LUC) tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn; **(4)** Thửa số 83, diện tích 587m^2 (LUC) tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn; **(5)** Thửa đất số 84, diện tích 357m^2 (LUC) tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn; **(6)** thửa đất số 85, diện tích 333m^2 (LUC) tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn; **(7)** Thửa đất số 20, diện tích 4.587m^2 (BHK) TBĐ số 1, xã Phổ Nhơn; **(8)** thửa đất số 198, diện tích 796m^2 (LUC) tờ bản đồ số 1, xã Phổ Nhơn; **(9)** Thửa đất số 5, diện tích 4.255m^2 (BHK) tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn; **(10)** Thửa đất số 160, diện tích 2.983m^2 (BHK), tờ bản đồ số 3, xã Phổ Nhơn; **(11)** Thửa số 346, diện tích 137m^2 (CLN) tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn; **(12)** Thửa đất số 45, diện tích 493m^2 (CLN), tờ bản đồ số 5, xã Phổ Phong; **(13)** Thửa đất số 212, diện tích 552m^2 (LUC), tờ bản đồ số 1, xã Phổ Nhơn; **(14)** Thửa đất số 64, diện tích 865m^2 (LUC), tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn; **(15)** Thửa đất số 86, diện tích 1.575m^2(CLN), tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn; **(16)** Thửa đất số 71, diện tích 292m^2 (LUC), tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn; **(17)** Thửa đất số 252, diện tích 1.126m^2 (CLN), tờ bản đồ số 1, xã Phổ Nhơn; **(18)** Thửa đất số 355, diện tích 2.431m^2(CLN), tờ bản đồ số 1, xã Phổ Nhơn; **(19)** Thửa đất số 166, diện tích 1.470m^2(LUC), tờ bản đồ số 1, xã Phổ Nhơn; **(20)** Thửa đất số 370, diện tích 1.883m^2(CLN), tờ bản đồ số 1, xã Phổ Nhơn; **(21)** Thửa đất số 371, diện tích 657m^2(CLN), tờ bản đồ số 1, xã Phổ Nhơn; **(22)** Thửa đất số 422, diện tích 961m^2(LUC), tờ bản đồ số 1, xã Phổ Nhơn.

Phổ Nhơn, Phổ Phong; đồng thời, không có bất kỳ thủ tục pháp lý nào ràng buộc với Công ty 24/3, do đó, bà yêu cầu UBND tỉnh công nhận quyền sử dụng đất cho bà đối với diện tích đất nêu trên.

Diện tích đất bà Lê Thị Hải (18 thửa đất) khiếu nại nêu trên, có nguồn gốc đất như sau:

- Đất nhận trồng cây cao su: Bà Hải là công nhân Nông trường 24/3, có nhận đất trồng cây cao su theo Dự án 327 với tổng diện tích đất là **2,5ha** (25.000m^2) tại xứ đồng Bảng Tin, xã Phổ Phong. Theo kết quả xác minh, làm việc với bà Hải thì diện tích đất hiện nay bà khiếu nại là **24.830m^2** *(theo Bản đồ đo vẽ năm 2020 là thửa số 474, tờ bản đồ số 1, xã Phổ Phong diện tích hiện tại bà Hải đang sử dụng 24.830m^2)*, đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty 24/3, hiện nay đã chỉnh tại trang 3 người sử dụng đất đổi tên thành Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi vào ngày 07/02/2018 *(theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là thửa đất số 474, diện tích 24.830m^2 (BHK), tờ bản đồ số 1, xã Phổ Phong, GCNQSDĐ số CT 07812).*

Khi thực hiện trồng cây cao su, giữa Ban quản lý Dự án 327 và bà Hải có xác lập Hợp đồng kinh tế về việc trồng cây cao su theo Dự án 327, ngày 01/6/1994 bà Hải có đơn xin vay vốn chăm sóc cây cao su trồng năm 1992; đồng thời, trách nhiệm của bà Hải phải hoàn trả cho Ban quản lý Dự án giá trị làm dịch vụ gồm khai hoang, làm đất, giống... đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để trả lại chi phí cho đơn vị thực hiện.

Ngoài ra, giữa Ban quản lý Dự án 327 và bà Hải xác lập 03 Khế ước vay tiền (Kiêm giấy nhận nợ), kỳ hạn 84-96 tháng, lãi suất 0% gồm: khế ước vay tiền (Kiêm giấy nhận nợ) lập ngày 01/6/1994, bà Hải được duyệt cho vay số tiền 2.500.000 đồng, kỳ hạn 84 – 96 tháng, lãi suất 0% tháng, với mục đích sử dụng chăm sóc cây cao su năm 1994; khế ước vay tiền (Kiêm giấy nhận nợ) lập ngày 02/10/1995, bà Hải được duyệt cho vay số tiền 2.500.000 đồng, kỳ hạn 84-96 tháng, lãi suất 0% tháng, với mục đích sử dụng chăm sóc cây cao su năm 1995; khế ước vay tiền (Kiêm giấy nhận nợ) lập ngày 10/01/1997, không ghi số tiền, kỳ hạn 84-96 tháng, lãi suất 0% tháng, với mục đích sử dụng chăm sóc cây cao su năm 1996.

Quá trình trồng, chăm sóc cây cao su không có hiệu quả, UBND tỉnh đã thống nhất tại Thông báo số 30/TB-UB ngày 19/3/2002 hủy toàn bộ diện tích cây cao su do các hộ công nhân nông trường và người dân thực hiện, khoanh

nợ vốn vay hoặc xóa nợ; trong đó hộ bà Hải khoanh nợ số tiền **18.099.710 đồng**, diện tích trồng là **2,5ha** (25.000m^2).

Khi chấm dứt dự án, theo Thông báo số 32/TB-UB ngày 21/4/2003 của UBND huyện Đức Phổ thì các hộ phải làm đơn xin nhận đất để trồng mía và cam kết trả nợ vay trồng cây cao su *(vì theo Hợp đồng kinh tế trồng cây cao su lập trước đây thì thời gian sử dụng đất theo thời gian của Dự án)*. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ bà Hải không viết đơn xin nhận đất như nội dung văn bản nêu trên nhưng quá trình sử dụng, bà có thực hiện theo kế hoạch sản xuất của Nông trường 24/3 và nộp sản lượng cho Nông trường từ năm 2005 đến năm 2017 *(trong hồ sơ thể hiện là các phiếu thu, trong đó có khoản tiền phí do Nhà máy Đường thu hộ cho Nông trường 24/3)*.

- Diện tích đất Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 giao cho bà Lê Thị Hải sản xuất lấy ngắn nuôi dài khi thực hiện Dự án 327 *(còn gọi là đất thuần)*: Tổng diện tích **15.013m^2**, gồm **09 thửa đất** ở xã Phổ Nhơn, đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty 24/3 *(đã cập nhật điều chỉnh thành Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 07/02/2018)* là: ***(1)*** thửa đất số 70, diện tích 555m^2 (LUC), tờ bản đồ số 2, GCNQSDĐ số CT 07958; ***(2)*** thửa đất số 72, diện tích 560m^2 (LUC), tờ bản đồ số 2, GCNQSDĐ số CT 07958; ***(3)*** thửa đất số 83, diện tích 587m^2 (LUC), tờ bản đồ số 2, GCNQSDĐ số CT 07958; ***(4)*** thửa đất số 84, diện tích 357m^2 (LUC), tờ bản đồ số 2, GCNQSDĐ số CT 07958; ***(5)*** thửa đất số 85, diện tích 333m^2 (LUC), tờ bản đồ số 2, GCNQSDĐ số CT 07959 và GCNQSDĐ số CT 07964; ***(6)*** thửa đất số 20, diện tích 4.587m^2 (BHK), tờ bản đồ số 1, GCNQSDĐ số CT 07972; ***(7)*** thửa đất số 198, diện tích 796m^2 (LUC), tờ bản đồ số 1, GCNQSDĐ số CT 07958 và GCNQSDĐ số CT CT 07959; ***(8)*** thửa đất số 5, diện tích 4.255m^2 (BHK), tờ bản đồ số 2, GCNQSDĐ số CT 07940; ***(9)*** thửa đất số 160, diện tích 2.983m^2 (BHK), tờ bản đồ số 3, GCNQSDĐ số CT 07952.

Qua xác minh thì toàn bộ diện tích đất trên là do Nông trường 24/3 khai hoang trước năm 1993, khi có Dự án trồng cây cao su thì Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 giao diện tích này cho bà Lê Thị Hải để tự sản xuất trong thời gian chờ thu hoạch mủ cây cao su *(còn gọi là canh tác để lấy ngắn nuôi dài)*. Tuy nhiên, sau khi kết thúc dự án trồng cây cao su *(năm 2002)* bà Hải vẫn tiếp tục canh tác và có nộp sản lượng cho Nông trường 24/3 từ năm 2005 đến năm 2017.

- Diện tích đất bà Lê Thị Hải cho rằng tự khai hoang vào năm 1989: Có diện tích **7.471m^2**, gồm **08 thửa** *(trong đó 03 thửa phá bờ vùng, bờ lô trồng cây lâu năm; 05 thửa khai hoang trồng lúa và trồng cây lâu năm)*, đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty 24/3 *(theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020)* là các thửa: ***(1)*** thửa đất số 346, diện tích 137m^2 (CLN), tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn, GCNQSDĐ số CT 07906; ***(2)*** thửa đất số 45, diện tích 493m^2 (CLN), tờ bản đồ số 5, xã Phổ Phong, GCNQSDĐ số CT 07854; ***(3)*** thửa đất số 212, diện tích 552m^2 (LUC), tờ bản

đồ số 1, xã Phổ Nhơn, GCNQSDĐ số CT 07929; ***(4)*** thửa đất số 64, diện tích 865m^2 (LUC), tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn, GCNQSDĐ số CT 07923 và GCNQSDĐ số CT 07964; ***(5)*** thửa đất số 86, diện tích 1.537m^2 (CLN), tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn, GCNQSDĐ số CT 07923; ***(6)*** thửa đất số 71, diện tích 292m^2 (LUC), tờ bản đồ số 2, xã Phổ Nhơn, GCNQSDĐ số CT 07945; ***(7)*** thửa đất số 252, diện tích 1.126m^2 (CLN), tờ bản đồ số 1, xã Phổ Nhơn, GCNQSDĐ số CT 07920; ***(8)*** thửa đất số 355, diện tích 2.431m^2 (CLN), tờ bản đồ số 1, xã Phổ Nhơn, GCNQSDĐ số CT 07931.

Qua xác minh, diện tích đất này thuộc phạm vi quản lý của Nông trường 24/3 để làm bờ chống cháy, đường đi trong quá trình sản xuất. Khi bà Lê Thị Hải khai hoang Nông trường 24/3 trước đây, cũng như về sau là Công ty 24/3 chưa có biện pháp ngăn chặn và cũng không báo cáo chính quyền địa phương để xử lý. Đến ngày 16/7/2010, Công ty tổ chức họp và lập Biên bản có nội dung: *"Nông trường 24/3 cũ trước đây kể từ khi thành lập năm 1977 đến nay không có chủ trương cho bất cứ một cá nhân nào khai hoang trên đất nông trường"*.

Qua kiểm tra thực địa vào ngày 28/9/2020, do bà Lê Thị Hải trực tiếp dẫn đạc thể hiện các thửa đất bà đang khiếu nại có ranh giới, tứ cận rõ ràng, hiện trạng các thửa đất tại thời điểm kiểm tra bà sử dụng trồng cây mì, mía, keo và một số thửa bỏ trống.

Ngày 28/9/2021, Tổ công tác liên ngành đã phối hợp cùng với các cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra thực tế, đối chiếu với điểm mốc xác định ranh giới hành chính giữa Công ty 24/3 và xã Phổ Nhơn qua từng giai đoạn *(năm 1990, 2006, 2014)* cho thấy toàn bộ **18 thửa đất,** tổng diện tích **47.314m^2** mà bà Hải đang canh tác *(có khiếu nại)* đều nằm trong phạm vi ranh giới đất Nông trường 24/3 quản lý, sử dụng trước đây và sau này là Công ty 24/3 *(trừ **04 thửa đất,** diện tích **4.971m^2** không nằm trong Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh (gồm: **(1)** thửa đất số 166, diện tích 1.470m^2 (LUC), tờ bản đồ số 1, xã Phổ Nhơn; **(2)** thửa đất số 370, diện tích 1.883m^2 (CLN), tờ bản đồ số 1, xã Phổ Nhơn; **(3)** thửa đất số 371, diện tích 657m^2 (CLN), tờ bản đồ số 1, xã Phổ Nhơn; **(4)** thửa đất số 422, diện tích 961m^2 (LUC), tờ bản đồ số 1, xã Phổ Nhơn) không thuộc đối tượng xử lý mà Tổ công tác liên ngành đã xác định nêu trên).*

III. Kết quả đối thoại

Ngày 23/11/2021, Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành *(được Chủ tịch UBND tỉnh phân công theo Công văn số 5834/UBND-NC ngày 03/11/2021)* tổ chức gặp gỡ, đối thoại với bà Lê Thị Hải và các cơ quan, đơn vị liên quan. Tại cuộc họp đối thoại, bà Nguyễn Thị Hoa *(người được bà Hải ủy quyền)* đã được công khai kết quả thẩm tra, xác minh, các căn cứ giải quyết khiếu nại cùng với toàn bộ tài liệu thông tin liên quan đến diện tích đất khiếu nại; qua đối thoại, Tổ công tác liên ngành xác định có 04 thửa đất không nằm trong Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh, không thuộc

đối tượng xử lý; do đó, xác định lại rằng bà Lê Thị Hải khiếu nại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh cho Công ty 24/3 thuê chồng lấn toàn bộ lên diện tích đất gia đình bà đang sử dụng là **47.314m^2**, gồm **18 thửa đất** ở các xã Phổ Nhơn, Phổ Phong. Các thành phần tham dự đều thống nhất với Báo cáo thẩm tra, xác minh của Tổ công tác liên ngành. Về phía bà Nguyễn Thị Hoa vẫn giữ nguyên nội dung khiếu nại đã trình bày trước đây và đã được Chủ tịch UBND tỉnh thụ lý; đồng thời, bổ sung nội dung yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi nhưng bà Hoa không cung cấp giấy tờ gì chứng minh nội dung khiếu nại.

IV. Kết luận

- Đối với diện tích đất bà Lê Thị Hải nhận đất chăm sóc cây cao su với Ban quản lý Dự án 327, thời gian sử dụng đất theo dự án trồng cây cao su: Sau khi Dự án kết thúc năm 2002, do không hiệu quả, diện tích đất trồng cây cao su được chuyển sang trồng mía theo chủ trương của tỉnh. Ngày 21/4/2003, UBND huyện Đức Phổ có Thông báo số 32/TB-UB có nêu người dân nhận đất trồng cây cao su trước đây, nếu muốn tiếp tục sử dụng phải làm đơn xin nhận đất để trồng mía và cam kết trả nợ vay trồng cây cao su. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ bà Lê Thị Hải không có đơn như nội dung của Thông báo yêu cầu, nhưng quá trình sử dụng, bà vẫn thực hiện theo kế hoạch sản xuất của Nông trường 24/3 và nộp sản lượng cho Nông trường từ năm 2005 đến năm 2017. Căn cứ Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; khoản 4, khoản 5 Điều 19, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013 thì diện tích **24.830 m^2, thửa đất số 474**, tờ bản đồ số 1, xã Phổ Phong không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Hải.

- Đối với diện tích đất thuần Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 giao bà Lê Thị Hải sản xuất: Đây là đất Nông trường 24/3 khai hoang trước năm 1993, Nông trường 24/3 giao gia đình bà Hải sử dụng để sản xuất trong khi chờ thu hoạch mủ cây cao su và sản xuất ổn định lương thực, không phải đất tự bà Hải khai hoang trước đây. Căn cứ khoản 4, 5 Điều 19, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì diện tích **15.013m^2**, gồm **09 thửa đất** số: 70, 72, 83, 84, 85, 20, 198, 05, 160, xã Phổ Nhơn không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Hải.

- Đối với diện tích đất bà Lê Thị Hải cho rằng tự khai hoang năm 1989: Qua làm việc bà Hải trình bày bắt đầu khai hoang vào năm 1989, tuy nhiên đều không có giấy tờ chứng minh việc khai hoang hợp pháp; hơn nữa đây là khu vực đất Nông trường 24/3 quản lý để làm bờ lô, bờ thửa, chống cháy, giao thông,... Trong quá trình quản lý, lẽ ra khi bà Hải sử dụng phần diện tích này thì Nông trường phải có biện pháp xử lý theo đúng quy định pháp luật nhưng lại không thực hiện chặt chẽ, dẫn đến việc bà Hải cho rằng đất này do

bà tự khai hoang không vi phạm, sử dụng ổn định và hiện nay đang khiếu nại yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất.

Hành vi của bà Hải là vi phạm quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 1987, Điều 6 Luật Đất đai năm 1993; đồng thời, đối chiếu quy định tại Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; khoản 5 Điều 19, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013 thì diện tích **7.471m^2**, gồm **08 thửa đất** số: 346, 45, 212, 64, 86, 71, 252, 355, xã Phổ Nhơn hoàn toàn không đủ điều kiện để công nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị Hải.

- Đối với nội dung bà Lê Thị Hải yêu cầu xem xét điều chỉnh lại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh về việc cho thuê đất đối với Công ty 24/3 và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Công ty 24/3 tại phần diện tích liên quan đến khiếu nại của bà Hải là hoàn toàn không có căn cứ. Vì diện tích đất 709,44ha đã được UBND tỉnh quyết định cho Công ty 24/3 thuê tại Quyết định 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 là trên cơ sở kết quả cắm mốc, đo đạc đường ranh giới, đo lập bản đồ địa chính, bản đồ ranh giới sử dụng đất do Công ty TNHH ứng dụng dịch vụ trắc địa Bình Tiến thực hiện *(Bản đồ đo vẽ năm 2014 đã được thẩm định),* các mốc này trên cơ sở thống nhất lấy mốc giới được cắm vào năm 1990 giữa các xã Phổ Nhơn, Phổ Phong với Nông trường để phân định thẩm quyền quản lý. Qua phân tích ở phần II Quyết định này thì **18 thửa đất** này không thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà Lê Thị Hải mà toàn bộ do Nông trường 24/3 quản lý, sử dụng; do vậy, việc UBND tỉnh cho thuê đất đối với Công ty 24/3 tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 là đúng quy định; đồng thời, tại Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty 24/3 cũng đã xác định diện tích "*quy hoạch quản lý, sử dụng đất sau khi sắp xếp*" của Công ty là 709,44ha. Căn cứ các quy định tại Điều 56, Điều 59 Luật Đất đai năm 2013 thì trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh là đúng quy định.

Do vậy, toàn bộ khiếu nại, yêu cầu của bà Lê Thị Hải được hưởng quyền lợi đối với 18 thửa đất nêu trên theo quy định Luật Đất đai năm 2013 là không có căn cứ.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận khiếu nại, yêu cầu của bà Lê Thị Hải đối với các nội dung: Yêu cầu điều chỉnh lại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi chồng lấn lên phần diện tích **47.314m^2** của 18 thửa đất số: 474, 70, 72, 83, 84, 85, 20, 198, 05, 160 , 346, 45, 212, 64, 86, 71, 252, 355, xã Phổ Nhơn và công nhận quyền sử dụng đất

đối với diện tích đất nêu trên cho bà; yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi. Đồng thời, giữ nguyên nội dung Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi đối với phần diện tích **47.314m^2** nêu trên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ có trách nhiệm tổ chức công khai nội dung giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định của pháp luật và giao Quyết định này cho bà Lê Thị Hải trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu bà Lê Thị Hải không đồng ý thì có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ, Chủ tịch UBND các xã Phổ Nhơn và Phổ Phong, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và bà Lê Thị Hải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Thị ủy Đức Phổ;
- VPUB: PCVP (TD), KTN, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NC1037

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Hoàng Tuấn